

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C1 - PHÒNG A1.3**NĂM HỌC 2020-2021****GVCN: Nguyễn Hoàng Quân**

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Giới tính	MÔN	NỘI DUNG CHUYÊN SÂU	Ghi chú
1	Phan Như Đức	09/03/2005	Nam	Bóng đá	Cầu Thủ	
2	Đặng Chí Nguyên	02/09/2005	Nam	Bóng đá	Cầu Thủ	
3	Phạm Tuấn Kiệt	29/01/2005	Nam	Bóng đá	Cầu Thủ	
4	Lâm Nguyễn Thanh Đạt	12/01/2005	Nam	Bóng đá	Cầu Thủ	
5	Nguyễn Minh Huy	24/09/2005	Nam	Bóng đá	Cầu Thủ	
6	Nguyễn Văn Huy	17/12/2005	Nam	Bóng đá	Cầu Thủ	
7	Bùi Minh Trung	15/06/2005	Nam	Bóng đá	Cầu Thủ	
8	Nguyễn Minh Hiền	19/12/2004	Nam	Bóng đá	Cầu Thủ	
9	Lê Anh Pháp	30/07/2005	Nam	Bóng đá	Cầu Thủ	
10	Bùi Việt Nam	26/08/2005	Nam	Bóng đá	Cầu Thủ	
11	Huỳnh Ngọc Tuấn	03/04/2005	Nam	Bóng đá	Cầu Thủ	
12	Phan Quốc Trí Tuệ	21/12/2005	Nam	Bóng đá	Cầu Thủ	
13	Trần Hồ Hoài Bảo	16/04/2005	Nam	Bóng đá	Thủ Môn	
14	Phan Tấn Đạt	17/01/2005	Nam	Bóng đá	Thủ Môn	
15	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	03/01/2005	Nữ	Điện kinh	Trung Bình	
16	Nguyễn Hoàng Phúc	30/04/2005	Nam	Điện kinh	Trung Bình	
17	Võ Tuấn Vỹ	25/10/2005	Nam	Điện kinh	Trung Bình	
18	Nguyễn Gia Bảo	14/10/2005	Nam	Điện kinh	Trung Bình	
19	Đặng Duy Khải	20/04/2005	Nam	Điện kinh	Trung Bình	
20	Nguyễn Thanh Trung	19/05/2005	Nam	Điện kinh	Trung Bình	
21	Tiêu Lý Đình Khang	30/09/2005	Nam	Điện kinh	Trung Bình	
22	Nguyễn Văn Chí	19/08/2005	Nam	Điện kinh	Trung Bình	
23	Phạm Văn Quyết	13/10/2005	Nam	Điện kinh	Trung Bình	
24	Lại Thành Nghị	12/03/2005	Nam	Điện kinh	Trung Bình	
25	Nguyễn Phạm Hoàng Lon	02/09/2005	Nam	Điện kinh	Ngắn	
26	Phạm Minh Tuấn	14/11/2005	Nam	Điện kinh	Trung Bình	
27	Đặng Quang Duy	02/08/2005	Nam	Điện kinh	Trung Bình	
28	Nguyễn Văn Hiếu Thuận	22/03/2005	Nam	Điện kinh	Ngắn	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C2 - PHÒNG A1.4**NĂM HỌC 2020-2021****GVCN: Nguyễn Thùy Dương**

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Đỗ Huy	An	Nam	03/11/2005	Thanh Hóa	
2	Trương Tuấn	An	Nam	03/04/2005	TP.HCM	
3	Trương Nguyễn Công	Danh	Nam	18/02/2005	TP.HCM	
4	Trần Ngọc	Duyên	Nữ	01/01/2005	Long An	
5	Hồ Văn	Đạt	Nam	17/07/2005	TP.HCM	
6	Nguyễn Văn	Đức	Nam	20/06/2005	Bắc Giang	
7	Đỗ Gia	Hân	Nữ	14/04/2005	TP.HCM	
8	Nguyễn Cẩm	Hân	Nữ	27/10/2005	TP.HCM	
9	Võ Thị Kim	Hoa	Nữ	16/09/2005	TP.HCM	
10	Trần Thu	Huyền	Nữ	25/08/2005	TP.HCM	
11	Dương Nguyễn Minh	Khang	Nam	03/09/2005	TP.HCM	
12	Huỳnh Bảo	Khang	Nam	17/10/2005	Long An	
13	Phạm Trung	Kiên	Nam	07/04/2005	Hà Nam	
14	Vũ Thị Hồng	Linh	Nữ	05/09/2005	TP.HCM	
15	Nguyễn Duy	Long	Nam	18/10/2005	TP.HCM	
16	Phạm Đình	Mạnh	Nam	11/04/2005	TP.HCM	
17	Đặng Thị Thanh	Ngân	Nữ	24/03/2005	TP.HCM	
18	Nguyễn Thị Duy	Ngọc	Nữ	06/11/2005	TP.HCM	
19	Kim Duy	Nguyễn	Nam	11/11/2005	TP.HCM	
20	Vũ Thị	Nhi	Nữ	23/06/2005	Thanh Hóa	
21	Võ Tuyết	Như	Nữ	16/08/2005	TP.HCM	
22	Nguyễn Đình Minh	Phúc	Nam	30/08/2005	TP.HCM	
23	Phạm Hoàng	Phúc	Nam	14/03/2005	BẾN TRE	
24	Nguyễn Thị Tú	Quyên	Nữ	11/05/2005	Quảng Ngãi	
25	Lương Quốc	Quyên	Nam	02/12/2005	TP.HCM	
26	Nguyễn Mỹ	Quỳnh	Nữ	19/09/2005	Cà Mau	
27	Phạm Thị Như	Quỳnh	Nữ	23/09/2005	Bắc Ninh	
28	Ngô Minh	Son	Nam	14/05/2004	Tây Ninh	
29	Hoàng Tuấn	Tài	Nam	25/10/2005	Thanh Hóa	
30	Kiều Tấn	Tài	Nam	11/07/2005	TP.HCM	
31	Phạm Xung	Tắc	Nam	07/07/2005	TP.HCM	
32	Nguyễn Thị Kim	Thanh	Nữ	19/12/2005	TP.HCM	
33	Nguyễn Thành	Thuận	Nam	23/12/2005	Trà Vinh	
34	Trần Thị Ngọc	Thúy	Nữ	06/03/2005	TP.HCM	
35	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	12/02/2005	TP.HCM	
36	Phan Minh	Trí	Nam	19/05/2005	TP.HCM	
37	Đặng Minh	Triều	Nam	28/11/2005	Long An	
38	Vương Thị Thanh	Trúc	Nữ	13/04/2005	TP.HCM	
39	Lương Quang	Trường	Nam	24/12/2005	Trà Vinh	
40	Nguyễn Trần Văn	Tuấn	Nam	02/11/2005	TP.HCM	
41	Đoàn Thị Phương	Uyên	Nữ	28/03/2005	Bắc Giang	
42	Phan Mỹ	Vi	Nữ	28/03/2005	Trà Vinh	
43	Lê Văn	Vũ	Nam	30/04/2005	Hà Tĩnh	
44	Ngô Văn	Vũ	Nam	26/08/2005	Hải Dương	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C3 - PHÒNG A3
NĂM HỌC 2020-2021
GVCN: Nguyễn Tiên Đạt

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Lê Thị Ngọc	Anh	Nữ	10/07/2005	Đồng Nai	
2	Phan Thị Minh	Châu	Nữ	20/12/2005	TP.HCM	
3	Trần Hữu Minh	Đạt	Nam	13/03/2004	TP.HCM	
4	Phạm Thị Cẩm	Đoan	Nữ	01/08/2005	TP.HCM	
5	Nguyễn Trường	Giang	Nam	18/04/2005	TP.HCM	
6	Huỳnh Gia	Hân	Nữ	11/09/2005	TP.HCM	
7	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	08/11/2005	TP.HCM	
8	Hoàng Công	Hồng	Nam	25/10/2005	TP.HCM	
9	Bùi Quang	Hùng	Nam	28/09/2005	TP.HCM	
10	Đinh Việt	Hùng	Nam	27/11/2004	Quảng Bình	
11	Nguyễn Hoàng	Huy	Nam	05/02/2005	Kiên Giang	
12	Dương Minh	Khang	Nam	25/10/2005	TP.HCM	
13	Nguyễn Đăng	Khôi	Nam	01/12/2005	Bình Định	
14	Nguyễn Thanh	Kiên	Nam	07/12/2005	Vĩnh Long	
15	Đinh Thị Hà	Lan	Nữ	27/10/2005	TP.HCM	
16	Lê Thị Thanh	Linh	Nữ	13/08/2005	TT.Huế	
17	Lê Hoàng	Long	Nam	18/07/2005	TP.HCM	
18	Kim Huệ	Mẫn	Nữ	04/10/2005	TP.HCM	
19	Nguyễn Mai Trúc	My	Nữ	04/04/2005	TP.HCM	
20	Dương Bách	Mỹ	Nam	29/07/2005	TP.HCM	
21	Trần Quang Thanh	Nam	Nam	24/12/2005	TP.HCM	
22	Phạm Hoàng	Nghĩa	Nam	30/12/2005	Bến Tre	
23	Phạm Thị	Ngọc	Nữ	18/11/2005	Ninh Bình	
24	Trần Lê Bảo	Ngọc	Nữ	31/05/2005	TP.HCM	
25	Đỗ Thị Yến	Nhi	Nữ	04/10/2005	Quảng Trị	
26	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	27/08/2005	LONG AN	
27	Nguyễn Hoài	Phong	Nam	31/07/2005	TP.HCM	
28	Đoàn Minh	Sang	Nam	20/11/2005	TP.HCM	
29	Nguyễn Lê Hoàng	Sang	Nam	08/04/2005	TP.HCM	
30	Phạm Thị Thanh	Thảo	Nữ	23/01/2005	Quảng Nam	
31	Nguyễn Thị Thúy	Thom	Nữ	22/05/2005	Vĩnh Phúc	
32	Nguyễn Ngọc	Thư	Nữ	07/04/2005	TP.HCM	
33	Võ Nguyễn Hoài	Thương	Nữ	11/09/2005	TP.HCM	
34	Trần Ngọc Huyền	Trang	Nữ	03/12/2005	Đồng Nai	
35	Thái Ngọc	Trâm	Nữ	05/08/2005	Long An	
36	Trần Thúy	Trinh	Nữ	19/06/2005	TP.HCM	
37	Mai Thị Kim	Tuyền	Nữ	21/11/2005	LONG AN	
38	Phan Ngọc	Tuyền	Nữ	07/03/2005	Tp.HCM	
39	Phạm Thị Ánh	Tuyết	Nữ	20/04/2005	TP.HCM	
40	Đỗ Thị Mỹ	Ven	Nữ	01/11/2005	TP.HCM	
41	Đinh Hữu	Việt	Nam	16/08/2005	TP.HCM	
42	Trần Tuấn	Vũ	Nam	23/09/2005	Nam Định	
43	Lê Khánh	Vy	Nữ	22/12/2005	LONG AN	
44	Nguyễn Thúy	Vy	Nữ	12/12/2005	TP.HCM	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C4 - PHÒNG A2**NĂM HỌC 2020-2021****GVCN: Nguyễn Linh Hoàng Vy**

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Hỷ Quốc	Bảo	Nam	03/01/2004	TP.HCM	
2	Nguyễn Văn	Bình	Nam	27/02/2005	TP.HCM	
3	Phạm Trần Thái	Châu	Nam	14/09/2005	TP.HCM	
4	Trần Hồng	Đào	Nữ	09/08/2005	TP.HCM	
5	Hoàng Gia	Đạt	Nam	17/05/2005	TP.HCM	
6	Dương Ngọc	Đẹp	Nữ	02/05/2005	Bến Tre	
7	Nguyễn Huỳnh Văn	Đức	Nam	13/04/2005	Huế	
8	Nguyễn Nhựt	Hào	Nam	13/03/2004	Bến Tre	
9	Hồ Ngọc	Hân	Nữ	23/10/2005	TP.HCM	
10	Đỗ Thị Mỹ	Hoa	Nữ	19/03/2005	TP.HCM	
11	Nguyễn Thị Kim	Hồng	Nữ	06/04/2005	TP.HCM	
12	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	12/04/2005	TP.HCM	
13	Hoàng Văn Thế	Khang	Nam	29/12/2005	TP.HCM	
14	Nguyễn Dương Kiều	Linh	Nữ	17/09/2005	TP.HCM	
15	Nguyễn Phạm Thùy	Linh	Nữ	20/04/2005	TP.HCM	
16	Lê Phan Tiến	Nam	Nam	24/05/2005	TP.HCM	
17	Phan Trung	Nam	Nam	15/10/2005	TP.HCM	
18	Đặng Trần Kim	Ngân	Nữ	08/07/2005	TP.HCM	
19	Lê Thị Thúy	Ngọc	Nữ	01/02/2005	TP.HCM	
20	Nguyễn Thị Thu	Nhan	Nữ	08/07/2005	Đồng Nai	
21	Nguyễn Hữu	Nhân	Nam	02/12/2005	TP.HCM	
22	Nguyễn Huỳnh Tấn	Phát	Nam	19/04/2005	AN GIANG	
23	Huỳnh Châu	Phong	Nam	19/08/2005	TP.HCM	
24	Phan Hoàng	Phúc	Nam	15/08/2005	TP.HCM	
25	Nguyễn Minh	Quang	Nam	07/03/2005	TP.HCM	
26	Nguyễn Hữu	Quốc	Nam	11/11/2005	An Giang	
27	Nguyễn Đặng Hoàng	Sang	Nam	16/09/2005	TP.HCM	
28	Đỗ Duy	Tân	Nam	27/06/2005	Cần Thơ	
29	Nguyễn Thanh	Tân	Nam	19/03/2005	TP.HCM	
30	Nguyễn Thị Phương	Thùy	Nữ	16/09/2005	Quảng Ngãi	
31	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	17/11/2005	TP.HCM	
32	Võ Thị Anh	Thư	Nữ	13/07/2005	TP.HCM	
33	Trần Thị Bích	Trâm	Nữ	02/07/2005	TP.HCM	
34	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	Nữ	25/11/2005	TP.HCM	
35	Nguyễn Khắc	Trí	Nam	24/07/2005	TP.HCM	
36	Trần Minh	Trí	Nam	15/04/2005	TP.HCM	
37	Nguyễn Ngọc Hoàng	Tuấn	Nam	17/08/2004	TP.HCM	
38	Trần Ngọc Kim	Tuyền	Nữ	21/10/2005	TP.HCM	
39	Huỳnh Quang	Vinh	Nam	17/06/2005	TP.HCM	
40	Nguyễn Văn	Vĩnh	Nam	11/09/2005	Quảng Ninh	
41	Nguyễn Hoài	Vũ	Nam	22/05/2005	Tp.HCM	
42	Trần Hạ Triều	Vy	Nữ	25/06/2005	Bình Thuận	
43	Đào Thị Như	Ý	Nữ	28/11/2005	TP.HCM	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C5 - PHÒNG A1
NĂM HỌC 2020-2021
GVCN: Lương Bích Trâm Anh

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Đặng Nguyễn Quang	Dũng	Nam	27/07/2005	TP.HCM	
2	Phạm Tiến	Dũng	Nam	21/08/2005	TP.HCM	
3	Cao Trần	Duy	Nam	22/01/2005	TP.HCM	
4	Lê Bích	Duyên	Nữ	30/10/2005	TP.HCM	
5	Phan Thị	Dương	Nữ	28/05/2005	Bắc Ninh	
6	Phạm Minh Cẩm	Đào	Nam	24/11/2005	Đồng Tháp	
7	Nguyễn Phú	Đức	Nam	05/10/2005	TP.HCM	
8	Lã Thị Linh	Giang	Nữ	31/05/2005	TP.HCM	
9	Nguyễn Thu	Hà	Nữ	22/10/2005	TP.HCM	
10	Vương Nguyễn Việt	Hoàng	Nam	23/04/2005	Quảng Nam	
11	Nguyễn Thái	Học	Nam	09/05/2005	An Giang	
12	Phan Hoàng Bảo	Hưng	Nam	01/08/2005	TP.HCM	
13	Huỳnh Thị Mỹ	Kim	Nữ	04/05/2005	TP.HCM	
14	Nguyễn Thị Khánh	Linh	Nữ	09/11/2005	Bắc Ninh	
15	Trần Khiết	Linh	Nữ	06/02/2005	ĐÀ NẴNG	
16	Trần Xuân	Lộc	Nam	06/12/2005	TP.HCM	
17	Cao Văn	Lượng	Nam	09/10/2005	Thanh Hóa	
18	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	21/03/2004	TP.HCM	
19	Cao Thị Bích	Ngọc	Nữ	08/08/2005	TP.HCM	
20	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	07/02/2005	Bến Tre	
21	Diệp Lê Xuân	Nhi	Nữ	03/03/2005	An Giang	
22	Đinh Thị Yên	Nhi	Nữ	10/10/2005	Quảng Ngãi	
23	Huỳnh Ngọc Phương	Nhi	Nữ	13/12/2005	TP.HCM	
24	Phan Thị Yên	Nhi	Nữ	17/11/2005	TP.HCM	
25	Lê Tuyết	Nhung	Nữ	20/05/2005	Bến Tre	
26	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	20/09/2005	Đồng Tháp	
27	Nguyễn Hữu	Phước	Nam	15/02/2005	Sóc Trăng	
28	Đặng Trần Nam	Phương	Nam	06/03/2005	Quảng Ngãi	
29	Hồ Mỹ	Phương	Nữ	25/06/2005	Long An	
30	Trương Tất	Sang	Nam	26/04/2005	TP.HCM	
31	Võ Thanh	Son	Nam	06/07/2005	Quảng Ngãi	
32	Nguyễn Thanh Hoàng	Tân	Nam	20/08/2005	Long An	
33	Phùng Thị Thanh	Thảo	Nữ	02/07/2005	TP.HCM	
34	Nguyễn Thanh	Thúy	Nữ	09/08/2005	TP.HCM	
35	Trần Nguyễn Minh	Thư	Nữ	25/08/2005	TP.HCM	
36	Võ Ngọc	Thy	Nữ	18/10/2005	TP.HCM	
37	Nguyễn Thị Thuý	Tiên	Nữ	17/11/2005	Đắk Lắk	
38	Trần Ngọc Mỹ	Tiên	Nữ	07/06/2005	TP.HCM	
39	Trương Quốc	Vinh	Nam	14/05/2005	TP.HCM	
40	Nguyễn Văn Tuấn	Vũ	Nam	03/07/2005	TP.HCM	
41	Nguyễn Ngọc	Vy	Nữ	15/12/2005	TP.HCM	
42	Nguyễn Tường	Vy	Nữ	01/10/2005	Quảng Ngãi	
43	Phan Thị Tường	Vy	Nữ	26/07/2005	TP.HCM	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C6 - PHÒNG C4
NĂM HỌC 2020-2021
GVCN: Trần Thị Phương Thảo

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Trần Thanh	An	Nữ	15/04/2005	TP.HCM	
2	Nguyễn Doãn Nam	Anh	Nam	10/07/2005	TP.HCM	
3	Phạm Thị Ngọc	Cầm	Nữ	09/04/2005	Long An	
4	Lê Văn Thành	Công	Nam	17/12/2005	TT.Huế	
5	Nguyễn Phạm Triều	Dương	Nữ	27/08/2005	TP.HCM	
6	Trần Thành	Đạt	Nam	20/10/2005	TP.HCM	
7	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	28/09/2005	TP.HCM	
8	Đào Thị Hồng	Hạnh	Nữ	02/03/2005	Tp.HCM	
9	Lâm Phạm Mỹ	Hằng	Nữ	02/12/2005	TP.HCM	
10	Nguyễn Đình Minh	Hiếu	Nam	21/11/2005	TP.HCM	
11	Vô Chí	Hùng	Nam	12/12/2005	TP.HCM	
12	Trịnh Gia	Huy	Nam	23/11/2005	Vĩnh Long	
13	Phạm Thị	Huyền	Nữ	27/01/2005	Nam Định	
14	Vũ Dương Bảo	Kha	Nam	05/01/2005	TP.HCM	
15	Tổng Thanh	Khoa	Nam	28/03/2005	TP.HCM	
16	Trần Phan Yên	Linh	Nữ	24/07/2005	TP.HCM	
17	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	Nữ	12/12/2005	Trà Vinh	
18	Đặng Quang	Minh	Nam	13/11/2005	TP.HCM	
19	Nguyễn Thị Kim	Nga	Nữ	10/08/2005	TP.HCM	
20	Nguyễn Như	Ngọc	Nữ	16/10/2005	TP.HCM	
21	Đặng Phương	Nhi	Nữ	14/04/2005	TP.HCM	
22	Lê Thụy Yên	Nhi	Nữ	20/08/2005	TP.HCM	
23	Võ Huỳnh	Như	Nữ	29/09/2005	Vĩnh Long	
24	Trương Như	Phát	Nam	24/02/2005	TT.Huế	
25	Đặng Lê Quang	Phú	Nam	10/03/2005	TP.HCM	
26	Lữ Bảo	Phúc	Nam	24/11/2005	TP.HCM	
27	Đỗ Minh	Quân	Nam	03/01/2005	TP.HCM	
28	Trần Phạm Đình	Quý	Nam	13/06/2005	TP.HCM	
29	Nguyễn Phước	Tài	Nam	07/11/2005	TP.HCM	
30	Thái Huỳnh Thanh	Tâm	Nam	15/04/2005	TP.HCM	
31	Nguyễn Thị Đan	Thanh	Nữ	22/08/2004	TP.HCM	
32	Nguyễn Ngọc	Thảo	Nữ	08/03/2005	TP.HCM	
33	Nhan Quang	Thuận	Nam	09/06/2005	Trà Vinh	
34	Phan Lê Thanh	Thủy	Nữ	14/04/2005	TP.HCM	
35	Hoàng Nguyễn Thuỳ	Trang	Nữ	04/12/2005	TP.HCM	
36	Nguyễn Lê Yên	Trang	Nữ	23/12/2005	TP.HCM	
37	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	Nữ	19/11/2005	ĐồngNai	
38	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	27/08/2005	TP.HCM	
39	Lê Lâm Minh	Triệu	Nam	04/06/2005	Trà Vinh	
40	Nguyễn Anh	Tú	Nam	02/08/2003	TP.HCM	
41	Hà Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	03/05/2005	TP.HCM	
42	Nguyễn Thị	Tuyền	Nữ	07/11/2005	Bình Định	
43	Nguyễn Thành	Vinh	Nam	04/07/2005	TP.HCM	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C7 - PHÒNG C3
NĂM HỌC 2020-2021
GVCN: Nguyễn Đình Hảo

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng	An	Nam	24/04/2005	TP.HCM	
2	Nguyễn Thị Hồng	Châu	Nữ	25/05/2005	TP.HCM	
3	Nguyễn Đăng Minh	Chiến	Nam	10/10/2005	TP.HCM	
4	Nguyễn Phan Trường	Công	Nam	20/08/2005	LONG AN	
5	Đình Văn	Cường	Nam	24/03/2005	Bắc Ninh	
6	Lê Thị Mỹ	Duyên	Nữ	04/04/2005	TP.HCM	
7	Phạm Thị Hương	Giang	Nữ	18/03/2005	Bắc Giang	
8	Nguyễn Lâm Minh	Hậu	Nam	12/10/2005	TP.HCM	
9	Đình Vũ Nhật	Hoàng	Nam	26/01/2005	TP.HCM	
10	Phan Phạm Thanh	Huy	Nam	12/08/2005	Bình Định	
11	Nguyễn Thị Yến	Hương	Nữ	05/05/2005	TP.HCM	
12	Nguyễn Lê	Kha	Nam	26/11/2005	Bình Định	
13	Trần Quốc	Khải	Nam	21/11/2005	TP.HCM	
14	Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	23/02/2005	Long An	
15	Ngô Thành	Long	Nam	20/12/2005	Nam Định	
16	Nguyễn Thị Xuân	Mai	Nữ	25/08/2005	TP.HCM	
17	Nguyễn Thị Mỹ	Mẫn	Nữ	11/11/2005	TP.HCM	
18	Huỳnh Đăng Trường	Nam	Nam	06/08/2005	Bình Định	
19	Biện Thị Như	Ngọc	Nữ	28/06/2004	TP.HCM	
20	Trần Tô Bảo	Ngọc	Nữ	02/10/2005	TP.HCM	
21	Phạm Thị Tuyết	Nhi	Nữ	11/06/2005	TP.HCM	
22	Trần Thị Mộng	Như	Nữ	20/03/2005	TP.HCM	
23	Nguyễn Lê Kiều	Oanh	Nữ	29/03/2005	TP.HCM	
24	Sín Mỹ	Oanh	Nữ	27/05/2004	TP.HCM	
25	Hà Tân	Phát	Nam	22/02/2005	Vĩnh Long	
26	Phạm Xuân	Phong	Nam	22/03/2005	Đồng Nai	
27	Cao Văn	Phúc	Nam	22/06/2005	Thái Bình	
28	Nguyễn Văn	Phương	Nam	25/03/2005	Đắk Lắk	
29	Đăng Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	12/09/2005	Cần Thơ	
30	Đình Thị Ngọc	Quỳnh	Nữ	02/06/2005	TP.HCM	
31	Trần Tấn	Tài	Nam	23/03/2005	Nam Định	
32	Nguyễn Hiếu	Thái	Nam	19/10/2005	Tây Ninh	
33	Dương Hoàng Hồ Lê	Thanh	Nữ	27/10/2005	TP.HCM	
34	Lâm Đức	Thắng	Nam	16/11/2005	TP.HCM	
35	Lê Huỳnh Anh	Thư	Nữ	24/03/2005	TP.HCM	
36	Phạm Anh	Thư	Nữ	01/05/2005	Quảng Ngãi	
37	Võ Trần Kiều	Trang	Nữ	04/05/2005	Bình Định	
38	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	03/03/2005	TP.HCM	
39	Lê Thị Mộng	Tuyền	Nữ	13/12/2005	TP.HCM	
40	Cao Ngọc Phương	Uyên	Nữ	01/06/2005	TP.HCM	
41	Châu Thanh	Vũ	Nam	28/01/2005	TP.HCM	
42	Ngô Thị Thuý	Vy	Nữ	09/08/2005	TP.HCM	
43	Võ Phạm Hoàng	Vy	Nữ	16/01/2005	Bến Tre	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C8 - PHÒNG C2
NĂM HỌC 2020-2021
GVCN: Hoàng Văn Anh

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Lê Ngọc	Ánh	Nữ	12/01/2005	TP.HCM	
2	Phạm Hoàng Chi	Bảo	Nam	09/05/2005	TP.HCM	
3	Lê Trần	Duy	Nam	22/09/2005	TT.Huế	
4	Nguyễn Minh	Duy	Nam	11/04/2005	LONG AN	
5	Huỳnh Tân	Đạt	Nam	18/06/2005	Long An	
6	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	22/10/2005	TP.HCM	
7	Nguyễn Trọng	Đức	Nam	10/04/2005	TP.HCM	
8	Lê Phan Ngọc	Hân	Nữ	14/09/2005	TP.HCM	
9	Nguyễn Hoàng	Huy	Nam	20/10/2005	Thanh Hóa	
10	Huỳnh Quốc	Khang	Nam	31/07/2005	TP.HCM	
11	Võ Tấn	Khiêm	Nam	05/09/2005	Bến Tre	
12	Nguyễn Minh	Khôi	Nam	28/03/2005	TP.HCM	
13	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	09/08/2005	Nam Định	
14	Lê Thành	Long	Nam	12/11/2005	Tiền Giang	
15	Hà Tuấn Nhật	Luân	Nam	28/03/2005	TP.HCM	
16	Hoàng Đình Ngọc	Mai	Nữ	24/09/2005	Vĩnh Long	
17	Mai Nguyễn Bình	Minh	Nam	14/09/2005	Long An	
18	Võ Tấn	Minh	Nam	01/03/2005	Vĩnh Long	
20	Lê Thị Trung	Nguyễn	Nữ	22/12/2005	Thanh Hóa	
21	Phạm Hoàng Như	Nguyệt	Nữ	05/11/2005	TP.HCM	
22	Nguyễn Thị Thu	Nhàn	Nữ	18/04/2005	TP.HCM	
23	Hồ Phạm Quỳnh	Như	Nữ	29/08/2005	TP.HCM	
24	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	03/05/2005	TP.HCM	
25	Hoàng Tấn	Phát	Nam	14/04/2005	Hải Dương	
26	Phạm Anh	Quốc	Nam	15/02/2005	Ninh Bình	
27	Tô Kim	Quy	Nam	20/10/2004	TP.HCM	
28	Phạm Lê Như	Quỳnh	Nữ	20/10/2004	Hà Nam	
29	Trần Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	18/10/2005	TP.HCM	
30	Lê Anh	Tài	Nam	14/11/2005	TP.HCM	
31	Trịnh Hoài	Tâm	Nam	20/01/2005	Tiền Giang	
32	Nguyễn Lâm Ngọc	Tấn	Nam	22/10/2004	TP.HCM	
33	Đặng Duy	Thái	Nam	26/10/2005	Quảng Ngãi	
34	Võ Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	06/12/2005	TP.HCM	
35	Phạm Văn	Thọ	Nam	13/07/2005	TP.HCM	
36	Nguyễn Phúc Kim	Thoa	Nữ	29/01/2005	Bình Thuận	
37	Hà Anh	Thư	Nữ	15/10/2005	TP.HCM	
38	Phạm Đình	Thực	Nam	26/06/2005	TP.HCM	
39	Phạm Đức	Toàn	Nam	19/10/2005	Quảng Ngãi	
40	Dương Minh	Trí	Nam	22/04/2005	Bình Định	
41	Phạm Minh	Triều	Nam	16/11/2005	Quảng Ngãi	
42	Nguyễn Nhật	Trường	Nam	13/01/2005	Tiền Giang	
43	Trịnh Xuân	Trường	Nam	04/06/2005	TP.HCM	
44	Trần Ngọc	Vy	Nữ	06/11/2005	Quảng Nam	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C9 - PHÒNG C1
NĂM HỌC 2020-2021
GVCN: Nguyễn Thị Ngọc Trúc

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn	An	Nam	15/10/2005	TP.HCM	
2	Dương Bá Hoàng	Bảo	Nam	08/11/2005	Quảng Trị	
3	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	15/08/2005	Tp.HCM	
4	Trương Văn	Bảo	Nam	03/04/2005	TP.HCM	
5	Huỳnh Minh	Duy	Nam	10/07/2005	TP.HCM	
6	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	22/02/2005	Sóc Trăng	
7	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	24/08/2005	TP.HCM	
8	Nguyễn Ngọc	Giàu	Nữ	26/06/2005	TP.HCM	
9	Đào Duy	Hải	Nam	04/06/2005	TP.HCM	
10	Đặng Trọng	Hiếu	Nam	10/07/2005	Quảng Nam	
11	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	08/08/2005	TP.HCM	
12	Phan Thanh	Hoàng	Nam	03/02/2005	TP.HCM	
13	Phạm Mạnh	Hùng	Nam	14/05/2005	TP.HCM	
14	Lâm Võ Thanh	Huy	Nam	22/09/2005	Vĩnh Long	
15	Nguyễn Ngọc Diễm	Hương	Nữ	14/07/2004	TP.HCM	
16	Nguyễn Tùng	Lâm	Nam	19/12/2005	TP.HCM	
17	Đỗ Lê Ngọc	Linh	Nữ	13/07/2005	TP.HCM	
18	Nguyễn Thảo	Linh	Nữ	02/12/2005	TP.HCM	
19	Võ Hoàng Khánh	Linh	Nam	05/01/2005	ĐỒNG THÁP	
20	Lê Hoài	Nam	Nam	08/07/2005	Ninh Bình	
21	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	08/06/2004	Nghệ An	
22	Đặng Kim	Nhàn	Nữ	07/11/2005	TP.HCM	
23	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	09/12/2005	Đồng Tháp	
24	Nguyễn Thị	Oanh	Nữ	22/03/2005	Bắc Ninh	
25	Hồ Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	15/08/2005	TP.HCM	
26	Phạm Ngọc	Phương	Nam	05/09/2005	TP.HCM	
27	Mai Phạm Thiên	Quý	Nam	29/06/2005	TP.HCM	
28	Nguyễn Ngọc Cẩm	Quyên	Nữ	14/08/2005	Lâm Đồng	
29	Trần Văn	Sơn	Nam	28/02/2005	Quảng Nam	
30	Thiều Minh	Tâm	Nam	28/07/2005	TP.HCM	
31	Nguyễn Thuận	Thông	Nam	13/04/2005	TP.HCM	
32	Nguyễn Lê Ngọc Anh	Thư	Nữ	29/09/2005	Tiền Giang	
33	Phạm Đắc	Thường	Nam	09/04/2005	Quảng Nam	
34	Phạm Đức	Toàn	Nam	23/11/2005	TP.HCM	
35	Nguyễn Quỳnh	Trang	Nữ	14/12/2005	Hà Tây	
36	Doãn Ngọc	Trâm	Nữ	09/11/2005	TP.HCM	
37	Quách Khiết	Trân	Nữ	13/12/2005	TP.HCM	
38	Bùi Nguyễn Tuyết	Trinh	Nữ	09/12/2005	Bình Định	
39	Nguyễn Văn	Trung	Nam	29/09/2005	TP.HCM	
40	Đoàn Thanh	Tuyền	Nam	17/05/2005	Hà Nam	
41	Võ Văn	Tự	Nam	09/02/2005	TP.HCM	
42	Nguyễn Trương Thúy	Vi	Nữ	27/02/2005	Long An	
43	Nguyễn Huỳnh Yến	Vy	Nữ	04/03/2004	TP.HCM	